| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ | *L, ngày 24 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số C, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Lê Thanh H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Lê Thanh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Võ Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Võ Thị N không yêu cầu anh Lê Thanh H cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị N và các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăc sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Võ Thị N tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007404 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Võ Thị N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Lê Quan Nam**